

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

**KỶ NIỆM 73 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2/9/1945 - 2/9/2018)**



CÁCH MẠNG THÁNG TÁM - CUỘC CÁCH MẠNG CỦA LÒNG DÂN

73 năm trôi qua, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã cho thấy bài học đoàn kết, lấy dân làm gốc có ý nghĩa sâu sắc.

Những ngày mùa Thu tháng Tám của 73 năm về trước, từ Khu Giải phóng Tân Trào, lệnh Tổng Khởi nghĩa đã được truyền đi khắp cả nước. Hơn 20 triệu người dân Việt Nam đã đứng lên khởi nghĩa, làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám, giành chính quyền về tay nhân dân.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thể hiện sức mạnh của lòng dân, về bài học đại đoàn kết, lấy dân làm gốc. Bài học này tiếp tục được vận dụng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới và hội nhập.



Ảnh tư liệu: Quang cảnh mít tinh phát động khởi nghĩa giành chính quyền do Việt Minh tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội

73 năm đã trôi qua, nhưng trong tâm trí ông Hoàng Ngọc, ở làng Tân Lập, xã Tân Trào, Tuyên Quang vẫn còn vẹn nguyên ký ức ngày 21 tháng 5 năm 1945. Đó là ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Cao Bằng trở về Tuyên Quang để chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước. Người đã chọn xã Tân Trào, huyện Sơn Dương làm Thủ đô Khu giải phóng, căn cứ địa cách mạng.

Trong trí nhớ của cậu bé 10 tuổi khi ấy, các cán bộ về dự Quốc dân Đại hội đã ở nhà ông và một số gia đình khác. Trong khi Đại hội đang họp, một đoàn đại biểu thay mặt nhân dân Tân Trào đã đến chào mừng Đại hội và ông Hoàng Ngọc đã vinh dự có mặt trong đoàn thiếu nhi. Ông kể: "Chúng tôi ở đây là dân tộc Tày, qua thời kì đô hộ thấy khổ lắm. Sau khi cách mạng đến, được Đảng, Bác Hồ giáo dục tinh thần cách mạng thì tất cả nhân dân các dân tộc chúng tôi phấn khởi, hò hời. Tất cả tập trung vào giúp đỡ cách mạng. Có gì là đều đưa ra ủng hộ và làm cách mạng. Bác Hồ nói như thế nào, cán bộ cách mạng nói thế nào chúng tôi đều làm theo cả".

Với một lòng tin sâu sắc và đi theo Đảng, người dân Tân Trào, núi rừng Tân Trào đã nuôi giấu, che chở cho cách mạng, bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Đảng, cho Bác Hồ, cho cách mạng trong những ngày tiền khởi nghĩa. Nơi đây chính là Trung tâm chỉ đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, đóng góp vai trò quan trọng vào thành công của cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại của dân tộc. Giáo sư, Tiến sĩ Mạch Quang Thắng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh khẳng định: "Để đi đến Cách mạng tháng Tám, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có sự chuẩn bị kĩ lưỡng suốt 15 năm. Chúng ta đã chuẩn bị rất kỳ công, chuẩn bị cả đường lối, sự ra đời của Đảng năm 1930, của cả tổng diễn tập 1930-1931, cao trào cách mạng Xô viết- Nghệ Tĩnh, chuẩn bị cả khôi phục năm 1931-1935, chuẩn bị cả cao trào 1936-1939 và đặc biệt 1939-1945. Chuẩn bị chớp thời cơ, nắm tình thế cách mạng, chuẩn bị chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, chuẩn bị các mặt, phát động phong

trào, kết hợp sức mạnh dân tộc, sức mạnh quốc tế. Đó là sự chuẩn bị rất kỳ công.”.

Từ Tân Trào, lệnh tổng khởi nghĩa được phát đi và được toàn thể nhân dân đồng tình hưởng ứng. Sáng ngày 19/8, hàng chục vạn nhân dân tiến về Quảng trường Nhà hát Lớn Hà Nội. Cuộc mít tinh trở thành cuộc biểu tình vũ trang tiến vào chiếm Phủ Khâm sai Bắc Kỳ, trại lính bảo an và các cơ sở của chính phủ bù nhìn. Đánh dấu mốc son lịch sử của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám đã để lại bài học quý báu, nhất là bài học về lấy dân làm gốc, xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc. Khối đại đoàn kết toàn dân, nòng cốt là liên minh công-nông-trí thức; trên cơ sở lợi ích, nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân để tổ chức, tập hợp họ vùng lên đấu tranh “lấy sức ta giải phóng cho ta”. Tiến sĩ Nhị Lê,

Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản khẳng định: "Cách mạng Tháng Tám đã tạo nên một cao trào cách mạng rộng khắp chưa từng thấy với đông đảo lực lượng tham gia, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giai cấp. Bắc - Trung - Nam khắp 3 miền, toàn dân khởi nghĩa, chính quyền về tay. Sức mạnh của lòng dân là sức mạnh vô địch. Hơn 600 năm trước Nguyễn Trãi có nói “Làm lật thuyền mới biết sức dân mạnh như nước”. Hơn 500 năm sau, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nói “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong vũ trụ không gì bằng sức mạnh của nhân dân”. Đây là cuộc cách mạng của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và chính đó là cội nguồn của cách mạng tháng Tám”.

73 năm trôi qua, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã cho thấy bài học đoàn kết, lấy dân làm gốc có ý nghĩa sâu sắc.

Lại Hoa // <http://vov.vn>

MÃI TỎA SÁNG TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM!

Những ngày này, 73 năm về trước, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng, nhân dân ta từ bắc chí nam, từ đồng bằng đến miền núi, từ thành thị về nông thôn, chớp thời cơ ngàn năm có một đoàn kết đứng dậy tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, chấm dứt kiếp nô lệ, làm than, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Từ đây, nhân dân Việt Nam thoát khỏi thân phận nô lệ trở thành người chủ đất nước.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền thống yêu nước nồng nàn và ý

chí quật cường dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh. Thắng lợi ấy minh chứng cho bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn đường lối đấu tranh cách mạng đúng đắn với tầm nhìn chiến lược, sự nhạy bén, nắm bắt, phân tích và chớp thời cơ. Đó là sự kế thừa và phát huy kinh nghiệm từ các cao trào cách mạng do Đảng khởi xướng, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại để làm nên chiến thắng tất yếu. Cách mạng Tháng Tám không chỉ là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc, mà còn là sự kiện mang tầm vóc thời đại, có ý

nghĩa quốc tế sâu sắc, là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với các dân tộc thuộc địa, nhân dân bị áp bức, bóc lột trên thế giới đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.



Cuộc mít-tinh phát động khởi nghĩa giành chính quyền do Mặt trận Việt Minh tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội ngày 19/8/1945. (Ảnh tư liệu)

Chặng đường 73 năm qua đầy đầy gập ghềnh, chông gai, nhưng tinh thần quật khởi và giá trị kinh nghiệm lịch sử của Cách mạng Tháng Tám luôn là nguồn lực bồi đắp sức mạnh cho toàn Đảng và toàn dân ta vững bước, viết tiếp những trang sử vẻ vang. Đó là cuộc kháng chiến trường kỳ, anh dũng, kiên cường chống các thế lực đế quốc ngoại xâm, lập nên những chiến công hiển hách mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 chấn động địa cầu, Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền nam, thu non sông về một mối; là công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Chưa bao giờ đất nước ta có cơ đồ như ngày nay, trong thế mới và lực mới. Từ một nước kém phát triển trở thành nước đang phát triển; kinh tế tăng trưởng khá. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; văn hóa, xã hội phát triển; dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền

và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Quan hệ quốc tế ngày càng mở rộng, đi vào chiều sâu, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao...

Sự nghiệp, con đường chúng ta đi đang có nhiều thời cơ và thuận lợi, nhưng phía trước vẫn còn muôn vàn khó khăn, thử thách. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn hiện hữu, có mặt gay gắt hơn. Sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động ngày càng tinh vi, nguy hiểm và phức tạp hơn trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, sự bùng nổ của công nghệ thông tin toàn cầu. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta tiếp tục phát huy mạnh mẽ tinh thần, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám, kiên định mục tiêu, lý tưởng, tự lực, tự cường, đoàn kết một lòng, tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, đưa đất nước không ngừng tiến bộ và phát triển.

Năm nay, kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng Tám cũng là năm thứ ba, năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Hơn bao giờ hết, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục phát huy ý chí, tinh thần Cách mạng Tháng Tám, đoàn kết một lòng, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đã đề ra, biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành hiện thực. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Không ngừng chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục đổi mới,

sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo; phát triển nguồn nhân lực; tăng cường tiềm lực và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chủ động nắm bắt cơ hội của

cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tinh thần Cách mạng Tháng Tám mãi mãi tỏa sáng, là nguồn sức mạnh của thời đại mới, thời đại Hồ Chí Minh, thời đại của dân tộc Việt Nam Anh hùng, xây dựng giang sơn, gấm vóc ngày càng giàu đẹp.

// <http://www.nhandan.com.vn>

MỐC SON CHÓI LỢI TRONG DÒNG CHẢY LỊCH SỬ

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.



Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt sau khi Cách mạng tháng Tám thành công. Ảnh: TTXVN

Thời gian đã lùi xa nhưng tầm vóc, ý nghĩa thắng lợi, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị và ngày càng tỏa sáng. Đó là một trong những trang chói lọi nhất trong lịch sử của dân tộc ta, dấu mốc lớn trên con đường phát triển

trong suốt chiều dài mấy nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Nhân kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 – 19/8/2018) và Quốc khánh 2/9, chúng tôi trân trọng giới thiệu bài viết: "Cách mạng Tháng Tám 1945: Mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử" của Phó Giáo sư, Tiến sỹ Hồ Khang, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Tháng Tám năm 1945, chớp thời cơ chiến lược “ngàn năm có một”, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa “long trời, lở đất” giành chính quyền trong cả nước, dựng lên một mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử dân tộc.

Đầu tháng 8/1945, Chiến tranh thế giới thứ hai đi đến những ngày cuối cùng. Sau khi tiêu diệt hoàn toàn phát

xít Đức và chấm dứt chiến sự ở châu Âu, các nước trong phe Đồng minh (đứng đầu là Mỹ và Liên Xô) dồn sức tiêu diệt phát xít Nhật ở châu Á, buộc chính phủ Nhật hoàng phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện (13/8/1945). Tin tức đầu hàng nhanh chóng lan đi khắp mặt trận. Quân đội Nhật chiếm đóng ở Đông Dương bị tê liệt, mất tinh thần chiến đấu, chính phủ bù nhìn hoang mang cực độ. Không khí cách mạng sục sôi trong cả nước. Theo sự thỏa thuận của các nước Đồng minh thắng trận, quân đội Tưởng Giới Thạch (Trung Hoa dân quốc) sẽ tiến vào miền Bắc Việt Nam, quân đội Anh-Pháp sẽ vào miền Nam Việt Nam (lấy vĩ tuyến 16 phân chia) làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất đều muốn thực hiện ý định tiêu diệt lực lượng cách mạng và Đảng Cộng sản Đông Dương, thành lập chính quyền tay sai phục vụ mưu đồ cai trị, nô dịch của chúng.

Trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình, từ ngày 13-15/8/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương triệu tập Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào (Tuyên Quang), nhận định thời cơ đã đến, quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân Đồng minh vào. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc để kịp thời chỉ đạo thống nhất phong trào khởi nghĩa các địa phương. Tiếp ngay sau đó, Đại hội quốc dân cũng họp ở Tân Trào (ngày 16/8/1945), bao gồm đại biểu của ba xứ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) đại diện cho các giới, các đoàn thể, các dân tộc, tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân. Đại hội nhất trí tán thành quyết định tổng khởi nghĩa, bầu Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (Chính phủ lâm thời) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, thông qua một số chính sách quan trọng của Mặt trận Việt Minh. Chiều 16/8/1945, thực hiện

mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, một đội quân cách mạng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng Thị xã Thái Nguyên, mở đầu cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Từ ngày 14 đến ngày 18/8, nhiều địa phương tuy chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa, nhưng do nắm vững tinh thần các nghị quyết, chỉ thị trước đó của Đảng Cộng sản Đông Dương, căn cứ vào tình hình thực tiễn đã kịp thời, chủ động, sáng tạo, linh hoạt nổi dậy khởi nghĩa. Bốn tỉnh giành chính quyền sớm nhất là Hải Dương, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Quảng Nam (ngày 18/8/1945).

Tại Hà Nội, vào trung tuần tháng 8/1945, phong trào cách mạng ngày càng dâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Ngày 19/8, theo lời kêu gọi nổi dậy khởi nghĩa của Mặt trận Việt Minh, đồng bào rầm rập kéo đến quảng trường Nhà hát lớn dự mít tinh trong tiếng hát "Tiến quân ca" và cờ đỏ sao vàng, sau đó chia ra thành nhiều đoàn biểu tình đi chiếm các cơ quan chính quyền địch (phủ khâm sai, tòa thị chính, trại lính bảo an, sở cảnh sát...). Trước khí thế trào dâng như "bão táp" của quần chúng, quân đội Nhật và chính quyền bù nhìn không dám chống lại.

Cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn ở Hà Nội có tác dụng cổ vũ to lớn phong trào cả nước. Ngày 23/8, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Trung Kỳ và Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế, nhân dân ta nổi dậy làm chủ thành phố Huế - kinh đô hàng trăm năm của chế độ phong kiến triều Nguyễn và là thủ phủ của chính quyền bù nhìn trung ương. Vua Bảo Đại buộc phải thoái vị. Ngày 25/8, Xứ ủy Nam Kỳ đã lãnh đạo nhân dân Sài Gòn giành quyền làm chủ, đánh đổ thành lũy cuối cùng của chế độ thực

dân. Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám trong phạm vi cả nước. Trong vòng nửa tháng (từ 14 - 28/8/1945), cuộc Tổng khởi nghĩa thành công hoàn toàn. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, chính quyền cả nước thuộc về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945, tại vườn hoa Ba Đình lịch sử, trước hàng chục vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đồng thời trình trọng tuyên bố với thế giới: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.

Hơn 70 năm đã trôi qua, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn về tầm vóc, ý nghĩa lịch sử trọng đại của Cách mạng tháng Tám 1945.

Trước hết, thắng lợi ấy đã đập tan hai tầng xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và phát xít Nhật gần 5 năm, rửa được cái nhục và nỗi đau mất nước kéo dài gần một thế kỷ; đồng thời lật nhào chế độ phong kiến tồn tại cả ngàn năm, đưa Việt Nam từ vị trí là một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hòa, đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ thành người dân độc lập, tự do, làm chủ nước nhà.

Cách mạng tháng Tám đã mở ra một kỉ nguyên mới: Kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây thực sự

là bước nhảy vọt trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam.

Đối với thế giới, Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự đấu tranh giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân. Thắng lợi ấy cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, đặc biệt là nhân dân châu Á và châu Phi.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 là kết quả hợp thành từ rất nhiều nhân tố: Đó là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh; tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của các cấp đảng bộ địa phương trong thời khắc “xoay bản lề” của lịch sử. Đó còn là sức mạnh từ truyền thống yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam được hun đúc từ ngàn đời, sẵn sàng kết thành một làn sóng mạnh mẽ, to lớn nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Mặt khác, cách mạng diễn ra thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu cũng nhờ có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi khi quân Đồng minh đánh tan phát xít Đức - Nhật, mở ra thời cơ cho nhân dân Việt Nam khởi nghĩa. Nhưng nhân tố bao trùm quyết định nhất chính là sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chiến lược, sách lược cách mạng độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo, khi thời cơ đến kiên quyết, kịp thời phát lệnh tổng khởi nghĩa thành công.

Cách mạng tháng Tám 1945 để lại cho cách mạng Việt Nam nhiều bài học kinh nghiệm quý báu: Đó là bài học về khơi dậy và phát huy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, trên cơ sở đó xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân để thực hiện yêu cầu cấp bách của cách

mạng là giải phóng dân tộc giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Bài học về củng cố căn cứ địa, xây dựng lực lượng cách mạng (bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng qua từng thời kỳ, tích cực chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng cho tổng khởi nghĩa. Bài học về nắm chắc mọi diễn biến tình hình, trên cơ sở đó nhạy bén phát hiện thời cơ, kịp thời chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa giành thắng lợi. Bài học về không ngừng chăm lo bồi dưỡng, giáo dục phát huy cao độ tính sáng tạo, tính chủ động, tự lực, tự cường của quảng đại quần chúng và của cán bộ, đảng viên. Những bài học đó đã được Đảng ta chất lọc, vận dụng sáng tạo trong giai đoạn cách mạng về sau.

Phát huy tinh thần và những giá trị của cách mạng tháng Tám trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt

Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, chúng ta cần tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng: Kiên định mục tiêu, lí tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; tranh thủ thời cơ thuận lợi, chủ động khắc phục khó khăn, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

TTXVN // <http://dantri.com.vn>

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ BÀI HỌC LỚN VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

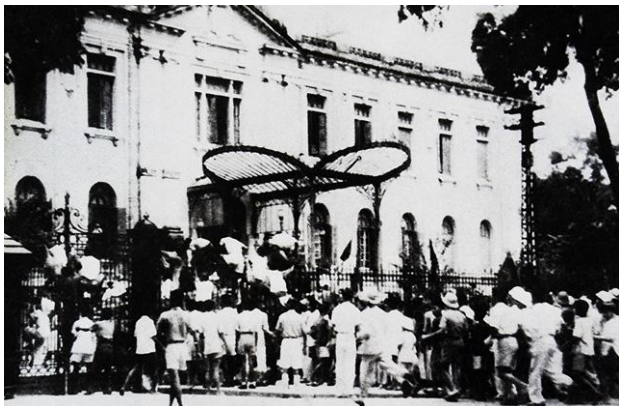
Cách mạng Tháng Tám là cuộc cách mạng vĩ đại nhất của nhân dân ta trong thế kỷ XX. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa vào mùa thu năm 1945 đã tạo nên một bước ngoặt lịch sử, làm thay đổi căn bản vận mệnh của đất nước và dân tộc ta. Nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một quốc gia độc lập, tự do. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Cách mạng Tháng Tám mở rộng cửa để đất nước và dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Hơn bảy thập niên qua, kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám, nhân dân ta đã viết tiếp những trang sử anh hùng. Đã tiến hành và giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến cứu nước ròng rã 30 năm, đánh thắng hai đế quốc to, thực hiện trọn vẹn độc lập, thống nhất cho Tổ quốc. Đã sáng tạo nên công cuộc đổi mới toàn diện, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vì “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Cách mạng Tháng Tám đưa lại cho Đảng và nhân dân ta nhiều bài học quý báu. Nổi lên hàng đầu là bài học vô

giá về xây dựng Đảng, bài học mà tôi xin dành trọn bài viết này để nói tới.



Trước hết, cần thấy rõ ngay từ lúc mới thành lập, năm 1930, cho đến 15 năm về sau, để làm tròn sứ mệnh thiêng liêng, Đảng ta đã tự đặt cho mình nhiệm vụ xây dựng thành một Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, phấn đấu vì lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, Đảng không có lợi ích nào khác. Đảng một lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với quần chúng đông đảo. Chính vì vậy, chỉ có 5.000 đảng viên mà Đảng đã động viên được toàn dân nổi dậy. Và cũng chính vì vậy, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại!”(1). Bác còn nói: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”(2).

Cũng cần thấy, 5.000 đảng viên so với 20 triệu dân thời đó thì chỉ là một con số nhỏ, rất nhỏ. Nhưng phía sau những con người bằng xương bằng thịt

ấy là sức mạnh tinh thần to lớn của cả một đội ngũ chiến đấu, vì lý tưởng cao cả mà sẵn sàng hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mệnh mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc. Trong 15 năm đấu tranh trước Cách mạng Tháng Tám, chỉ riêng trong cấp Trung ương, đã có 14 đồng chí bị đế quốc Pháp bắn, chém hoặc đập chết trong nhà tù, trong đó có bốn đồng chí Tổng Bí thư của Đảng - Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ. Trong 31 Ủy viên Trung ương dự Đại hội III của Đảng, trước ngày khởi nghĩa đã bị thực dân Pháp kết án 222 năm tù đày. Đó là không kể những án tử hình vắng mặt và những cuộc vượt ngục trước khi hết hạn tù. Về sự hy sinh các tiên liệt, Bác Hồ nói: “Các đồng chí ấy đã đem xương máu mình vun tưới cho cây cách mạng, cho nên cây cách mạng đã khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày nay”(3).

Không phải ngẫu nhiên mà từ ánh sáng rực rỡ của Cách mạng Tháng Tám, và trong khói lửa ngút ngàn của hai cuộc kháng chiến cứu nước, nhân dân ta, dân tộc ta đã gửi trọn niềm tin vào đội tiên phong của cách mạng, triu mến gọi Đảng Cộng sản Việt Nam là “Đảng ta”.

Ôn cũ để biết mới.

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, bước vào thời kỳ mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong hơn 30 năm đổi mới vừa qua, Đảng ta, cùng với xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, luôn coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Có nghĩa là Đảng ta đã đặt nhiệm vụ xây dựng Đảng lên vị trí rất cao, có ý nghĩa quyết định, nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ này thì không thể nào đẩy mạnh các nhiệm vụ khác, kể cả nhiệm vụ trung tâm. Với sự định vị chuẩn xác ấy, Đảng đã không ngừng phát huy vai trò lãnh đạo của mình, đưa sự nghiệp

đổi mới vững bước tiến lên, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

“Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”. Đó là một trong năm bài học lớn mà Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu lên. Cương lĩnh chỉ rõ: “Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo”.

Đại hội XII của Đảng (2016) đề ra sáu nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ, trong đó nhiệm vụ trọng tâm thứ nhất là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín ngang tầm nhiệm vụ”.

Cụ thể hóa nhiệm vụ trọng tâm này, Hội nghị Trung ương 4 khóa XII ra Nghị quyết với cùng chủ đề và tên gọi như trên.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Nghị quyết thừa nhận rằng bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng cũng còn không ít hạn chế, khuyết điểm. Nghị quyết đưa ra một bản nhận diện đặc sắc, gồm 27 biểu hiện của suy thoái và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Và nghiêm khắc cảnh báo: “Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù

địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp của Đảng và nhân dân”.

Hơn một năm rưỡi qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 đã được tiến hành bài bản. Với quan điểm chỉ đạo “Kết hợp giữa “xây” và “chống”, “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách”, các cấp ủy, tổ chức đảng đã bước đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện bốn nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra; trước hết là những nhiệm vụ, giải pháp về chính trị tư tưởng, tự phê bình và phê bình, và về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Đã phát hiện và đưa ra ánh sáng nhiều vụ bê bối, nhất là những vụ bê bối về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực điển hình làm thất thoát lớn tài sản của Nhà nước và nhân dân. Đã xử lý bằng kỷ luật Đảng, pháp luật nhà nước một số vụ án nghiêm trọng và những người đứng đầu các cấp có trách nhiệm liên quan, cả cán bộ cao cấp ở Trung ương. Những kết quả tích cực đạt được tuy mới là bước đầu, nhưng được dư luận rộng rãi hoan nghênh, tin tưởng ở quyết tâm của Trung ương, mong muốn công cuộc phòng, chống tham nhũng sẽ được tiến hành quyết liệt hơn, không chịu bất cứ trở ngại, sức ép nào.

Cũng cần ghi nhận sự gắn kết chặt chẽ giữa cuộc đấu tranh xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 với phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Sự gắn kết đó càng làm nổi bật hơn yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Tôi không nghĩ xây dựng, chỉnh đốn Đảng là công việc của ngày một, ngày hai. Để thực hiện tốt những nhiệm vụ do Đại hội XII và Nghị quyết Trung ương 4 nêu lên, trong Đảng, và trong hệ thống chính trị, còn phải làm rất

nhiều việc. Nhưng xu thế tiến lên là không thể đảo ngược.

Tháng 8-2017

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 21, trang 30.

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, tập 6, trang 159.

(3) Sđd, tập 6, trang 160.

Hà Đăng // <http://nhandan.com.vn>

PHÁT HUY TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Phát huy tinh thần và những giá trị của cách mạng tháng Tám, kiên định mục tiêu, lí tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc



Ngày 19-8-1945, Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội, các lực lượng quần chúng cách mạng đánh chiếm Bắc Bộ Phủ (Ảnh tư liệu)

Thời gian đã lùi xa nhưng tầm vóc, ý nghĩa thắng lợi, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị và ngày càng tỏa sáng. Đó là một trong những trang chói lọi nhất trong lịch sử của dân tộc ta, dấu mốc lớn trên con đường phát triển trong suốt chiều dài mấy nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt

Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Nhân kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 – 19/8/2018) và Quốc khánh 2/9, Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) trân trọng giới thiệu bài viết: "Cách mạng Tháng Tám 1945: Mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử" của Phó Giáo sư, Tiến sỹ Hồ Khang, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Tháng Tám năm 1945, chớp thời cơ chiến lược “ngàn năm có một”, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa “long trời, lở đất” giành chính quyền trong cả nước, dựng lên một mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử dân tộc.

Đầu tháng 8/1945, Chiến tranh thế giới thứ hai đi đến những ngày cuối cùng. Sau khi tiêu diệt hoàn toàn phát xít Đức và chấm dứt chiến sự ở châu Âu, các nước trong phe Đồng minh (đứng đầu là Mỹ và Liên Xô) dồn sức tiêu diệt phát xít Nhật ở châu Á, buộc

chính phủ Nhật hoàng phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện (13/8/1945). Tin tức đầu hàng nhanh chóng lan đi khắp mặt trận. Quân đội Nhật chiếm đóng ở Đông Dương bị tê liệt, mất tinh thần chiến đấu, chính phủ bù nhìn hoang mang cực độ. Không khí cách mạng sục sôi trong cả nước. Theo sự thỏa thuận của các nước Đồng minh thắng trận, quân đội Tưởng Giới Thạch (Trung Hoa dân quốc) sẽ tiến vào miền Bắc Việt Nam, quân đội Anh-Pháp sẽ vào miền Nam Việt Nam (lấy vĩ tuyến 16 phân chia) làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất đều muốn thực hiện ý định tiêu diệt lực lượng cách mạng và Đảng Cộng sản Đông Dương, thành lập chính quyền tay sai phục vụ mưu đồ cai trị, nô dịch của chúng.

Trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình, từ ngày 13-15/8/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương triệu tập Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào (Tuyên Quang), nhận định thời cơ đã đến, quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân Đồng minh vào. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc để kịp thời chỉ đạo thống nhất phong trào khởi nghĩa các địa phương. Tiếp ngay sau đó, Đại hội quốc dân cũng họp ở Tân Trào (ngày 16/8/1945), bao gồm đại biểu của ba xứ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) đại diện cho các giới, các đoàn thể, các dân tộc, tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân. Đại hội nhất trí tán thành quyết định tổng khởi nghĩa, bầu Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (Chính phủ lâm thời) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, thông qua một số chính sách quan trọng của Mặt trận Việt Minh. Chiều 16/8/1945, thực hiện mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, một đội quân cách mạng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng Thị xã

Thái Nguyên, mở đầu cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Từ ngày 14 đến ngày 18/8, nhiều địa phương tuy chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa, nhưng do nắm vững tinh thần các nghị quyết, chỉ thị trước đó của Đảng Cộng sản Đông Dương, căn cứ vào tình hình thực tiễn đã kịp thời, chủ động, sáng tạo, linh hoạt nổi dậy khởi nghĩa. Bốn tỉnh giành chính quyền sớm nhất là Hải Dương, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Quảng Nam (ngày 18/8/1945).

Tại Hà Nội, vào trung tuần tháng 8/1945, phong trào cách mạng ngày càng dâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Ngày 19/8, theo lời kêu gọi nổi dậy khởi nghĩa của Mặt trận Việt Minh, đồng bào rầm rập kéo đến quảng trường Nhà hát lớn dự mít tinh trong tiếng hát "Tiến quân ca" và cờ đỏ sao vàng, sau đó chia ra thành nhiều đoàn biểu tình đi chiếm các cơ quan chính quyền địch (phủ khâm sai, tòa thị chính, trại lính bảo an, sở cảnh sát...). Trước khí thế trào dâng như "bão táp" của quần chúng, quân đội Nhật và chính quyền bù nhìn không dám chống lại.

Cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn ở Hà Nội có tác dụng cổ vũ to lớn phong trào cả nước. Ngày 23/8, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Trung Kỳ và Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế, nhân dân ta nổi dậy làm chủ thành phố Huế - kinh đô hàng trăm năm của chế độ phong kiến triều Nguyễn và là thủ phủ của chính quyền bù nhìn trung ương. Vua Bảo Đại buộc phải thoái vị. Ngày 25/8, Xứ ủy Nam Kỳ đã lãnh đạo nhân dân Sài Gòn giành quyền làm chủ, đánh đổ thành lũy cuối cùng của chế độ thực dân. Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám trong phạm vi cả

nước. Trong vòng nửa tháng (từ 14 - 28/8/1945), cuộc Tổng khởi nghĩa thành công hoàn toàn. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, chính quyền cả nước thuộc về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945, tại vườn hoa Ba Đình lịch sử, trước hàng chục vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đồng thời trình trọng tuyên bố với thế giới: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.

Hơn 70 năm đã trôi qua, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn về tầm vóc, ý nghĩa lịch sử trọng đại của Cách mạng tháng Tám 1945.

Trước hết, thắng lợi ấy đã đập tan hai tầng xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và phát xít Nhật gần 5 năm, rửa được cái nhục và nỗi đau mất nước kéo dài gần một thế kỉ; đồng thời lật nhào chế độ phong kiến tồn tại cả ngàn năm, đưa Việt Nam từ vị trí là một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hòa, đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ thành người dân độc lập, tự do, làm chủ nước nhà.

Cách mạng tháng Tám đã mở ra một kỉ nguyên mới: Kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây thực sự là bước nhảy vọt trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam.

Đối với thế giới, Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là thắng lợi đầu

tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự đấu tranh giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân. Thắng lợi ấy cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, đặc biệt là nhân dân châu Á và châu Phi.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 là kết quả hợp thành từ rất nhiều nhân tố: Đó là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh; tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của các cấp đảng bộ địa phương trong thời khắc "xoay bản lề" của lịch sử. Đó còn là sức mạnh từ truyền thống yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam được hun đúc từ ngàn đời, sẵn sàng kết thành một làn sóng mạnh mẽ, to lớn nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Mặt khác, cách mạng diễn ra thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu cũng nhờ có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi khi quân Đồng minh đánh tan phát xít Đức - Nhật, mở ra thời cơ cho nhân dân Việt Nam khởi nghĩa. Nhưng nhân tố bao trùm quyết định nhất chính là sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chiến lược, sách lược cách mạng độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo, khi thời cơ đến kiên quyết, kịp thời phát lệnh tổng khởi nghĩa thành công.

Cách mạng tháng Tám 1945 để lại cho cách mạng Việt Nam nhiều bài học kinh nghiệm quý báu: Đó là bài học về khơi dậy và phát huy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, trên cơ sở đó xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân để thực hiện yêu cầu cấp bách của cách mạng là giải phóng dân tộc giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Bài học về củng cố căn cứ địa, xây dựng lực lượng cách mạng (bao gồm lực lượng chính

trị và lực lượng vũ trang) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng qua từng thời kỳ, tích cực chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng cho tổng khởi nghĩa. Bài học về nắm chắc mọi diễn biến tình hình, trên cơ sở đó nhạy bén phát hiện thời cơ, kịp thời chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa giành thắng lợi. Bài học về không ngừng chăm lo bồi dưỡng, giáo dục phát huy cao độ tính sáng tạo, tính chủ động, tự lực, tự cường của quảng đại quần chúng và của cán bộ, đảng viên. Những bài học đó đã được Đảng ta chất lọc, vận dụng sáng tạo trong giai đoạn cách mạng về sau.

Phát huy tinh thần và những giá trị của cách mạng tháng Tám trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, chúng ta cần tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng: Kiên định

mục tiêu, lí tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; tranh thủ thời cơ thuận lợi, chủ động khắc phục khó khăn, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng./.

Ban biên tập //
<http://dangcongsan.vn>

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM: KÝ ỨC CỦA NHỮNG NGƯỜI TRỒNG CƯỜC

73 năm trôi qua, Cách mạng tháng Tám vẫn là một sự kiện diệu kỳ trong lịch sử dân tộc Việt Nam và nhân loại. Và trong trang vàng lịch sử của Thủ đô mãi khắc ghi sự đóng góp và công lao to lớn của Đoàn Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu - những con người đi đầu trong hầu hết các cuộc đấu tranh cách mạng tại Thủ đô, nơi mở đầu cho cách mạng tháng Tám.

Những năm 1939, thực dân Pháp đàn áp dã man cách mạng, bắt bớ cầm tù nhiều người yêu nước. Sự đàn áp của thực dân Pháp đã thức tỉnh lòng yêu nước của tầng lớp trí thức, trong đó có học sinh trường Bưởi. Tháng 9/1940, một tổ chức yêu nước bí mật của học sinh trường Bưởi ra đời. 4 năm sau, trước yêu cầu của

cách mạng và dưới sự lãnh đạo của Đảng, tháng 8/1944, tại số 46 Bát Đàn, Đội Thanh niên tuyên truyền xung phong Thành Hoàng Diệu được thành lập với khoảng 60 thành viên hoạt động bán công khai, tuyên truyền về tổ chức Việt Minh ở các chợ, trường học, rạp chiếu bóng, xí nghiệp... Chính Đội Thanh niên tuyên truyền xung phong Thành Hoàng Diệu và Đội danh dự Việt Minh Hà Nội là tiền thân của lực lượng vũ trang Hà Nội.

Đoàn Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu đã lôi cuốn được hàng vạn nam, nữ thanh niên Hà Nội và đồng bào cả nước nhất tề đứng dậy đấu tranh chuẩn bị và tiến hành thành công cuộc khởi nghĩa cách mạng Tháng Tám, giành chính quyền về tay

nhân dân. Và thật vinh dự, trong ngày 2/9/1945, hình ảnh Đoàn Thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu mãi được khắc ghi là lực lượng bảo vệ Lễ đài nơi Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập.



Bí thư Thành ủy Hà Nội Hoàng Trung Hải trò chuyện với chiến sỹ cách mạng Việt Minh thành Hoàng Diệu tại buổi gặp mặt diễn ra mới đây. (Ảnh: TH)

Bác Lê Đức Vân, nguyên Ủy viên Ban Thanh vận Hà Nội; Thành viên cuộc họp Ủy viên Quân sự cách mạng và Thành ủy mở rộng quyết định Tổng khởi nghĩa ngày 19/8/1945, hiện là Trưởng Ban Thường trực Ban liên lạc các chiến sỹ cách mạng thành Hoàng Diệu cho biết, thời điểm năm 1941-1942, bác đang học trường Bưởi, ở đây có tổ chức coi là tiền thân cách mạng tập hợp một số học sinh giỏi ở nội trú, qua các bài giảng hướng học sinh đến với tinh thần yêu nước và cách mạng, trau dồi ý thức dân tộc. Sau khi được thành lập vào tháng 8/1944, tại số nhà 46 Bát Đàn, các đoàn viên, thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu đã hăng hái tham gia các cuộc đấu tranh cách mạng từ hình thức thấp tới hình thức cao như: Rải truyền đơn, đáp áp phích, kẻ khẩu hiệu, treo cờ Việt Minh, tổ chức mít tinh quần chúng ở những nơi đông người... Đoàn thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu đã tham gia và đi

đầu trong hầu hết các cuộc đấu tranh cách mạng.

Theo bác Vân, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội với các hoạt động cách mạng có ảnh hưởng to lớn trong nhân dân, Đoàn thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu thực sự là lực lượng xung kích của cuộc vận động cách mạng ở Hà Nội, của cuộc Tổng khởi nghĩa ngày 19/8/1945 toàn thắng ngay tại nơi trung tâm đầu não của chính quyền thực dân. Cuộc khởi nghĩa không đổ máu đã tập hợp được 20 vạn nhân dân Hà Nội, trong đó chủ yếu là thanh niên, học sinh. Ở những thời điểm khó khăn nhất vai trò của thanh niên đã vô cùng rõ ràng, là nòng cốt để giành chính quyền.

Nhớ về những ngày này cách đây 72 năm, Đại tướng Nguyễn Quyết, nguyên Bí thư Thành ủy Hà Nội năm 1945; Ủy viên Quân sự Ủy ban khởi nghĩa trực tiếp chỉ đạo Ủy ban khởi nghĩa ở Hà Nội; nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước cho biết: “Mỗi lần kỷ niệm Cách mạng tháng Tám thành công là một dịp để tôi và bạn bè của mình ôn lại kỷ niệm sâu sắc nhất về một ngày lịch sử, ngày 19/8/1945. Đêm 14 và ngày 15/8/1945, Xứ ủy Bắc kỳ đã họp ở làng Lụa Vạn Phúc (Hà Đông), quyết định lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền trong phạm vi 10 tỉnh đồng bằng Bắc bộ. Riêng Hà Nội, Xứ ủy thấy cần phải cân nhắc kỹ lưỡng, nhưng phải thành lập ngay Ủy ban Quân sự để chuẩn bị khởi nghĩa”.

Tối 17/8/1945, sau khi phá thành công cuộc mít tinh của Tổng hội viên chức (thân Nhật) nhằm ủng hộ chính quyền tay sai do Nhật mới dựng lên và biến nó thành cuộc mít tinh, biểu tình, biểu dương lực lượng của ta; nhận thấy thái độ của Nhật án binh

bất động, cố thủ trong doanh trại, Thành ủy Hà Nội ngay trong đêm đã có cuộc họp khẩn cấp dưới sự chủ trì của Bí thư Nguyễn Quyết.

Tại cuộc họp, Đại tướng đã đưa ra một quyết định lịch sử: Hà Nội sẽ tiến hành khởi nghĩa vào ngày 19/8/1945, đánh đổ chính quyền tay sai, thành lập chính quyền cách mạng. Đối với quân Nhật, chủ trương của ta là giữ thái độ trung lập, cốt sao chúng không can thiệp vào công việc khởi nghĩa. Lực lượng khởi nghĩa chủ yếu là quần chúng cách mạng, có lực lượng cách mạng làm nòng cốt. Đại tướng Nguyễn Quyết cho biết, để ra quyết định như vậy, thật sự là cân não. Cuộc họp kéo dài suốt đêm, từ 8h tối hôm trước đến tận sáng hôm sau với 2 luồng ý kiến trái chiều. Luồng ý kiến thứ nhất là phải tiêu diệt địch, vì địch yếu rồi. Thứ hai là, phải chờ Trung ương. Cái khó nhất là chưa có chỉ thị của Trung ương. Dù vậy, không thể không quyết định, vì nếu chờ thì sẽ mất thời cơ. Đại tướng Nguyễn Quyết tâm sự: “Đó là một quyết định táo bạo nhưng đã được cân nhắc kỹ lưỡng. Bởi khi đó, nếu không giành thắng lợi thì người đứng đầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Nhưng tôi tin đây là quyết định sáng suốt của mình cũng như tập thể những người đã gắn bó, sống chết với phong trào cách mạng. Nếu tuột mất cơ hội ngàn năm có một này rồi mới tiến hành khởi nghĩa, hay cứ kiên quyết đánh Nhật thì chưa biết hậu quả sẽ thế nào khi quân Đồng minh đến Hà Nội”.

Nói về bài học kinh nghiệm đặt ra trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Đại tướng Nguyễn Quyết cho rằng, lực lượng quyết định làm nên thắng lợi chính là nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó

mật thiết với nhân dân và phải dựa vào dân, phát huy sức dân để giành thắng lợi.

Cùng quan điểm với Đại tướng Nguyễn Quyết, bác Vũ Oanh, nguyên Trưởng đoàn đại biểu nhân dân Hà Nội dự Đại hội Quốc dân ở Tân Trào; nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương; nguyên Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh thành Hoàng Diệu kể lại: Cách mạng tháng Tám, khi Đảng chưa đứng ra công khai lãnh đạo, mới chỉ có 5 nghìn đảng viên, thông qua Mặt trận Việt Minh đã tập hợp trên 20 triệu đồng bào làm cuộc cách mạng chưa từng có trong lịch sử. Chính nhân dân đã đẩy cách mạng đi tới thắng lợi. “Đại hội Quốc dân Tân Trào là Đại hội của đoàn kết, đại đoàn kết cả dân tộc. Bác Hồ quy tụ, đặt vấn đề đại đoàn kết để giành thắng lợi. Khẩu hiệu “Đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công” và phải dựa vào dân, phát huy sức dân để giành thắng lợi và có dân là có tất cả. Dân làm chủ cách mạng và dân đẩy cách mạng đi tới thắng lợi” – Bác Vũ Oanh nói.

Từ ý kiến của những người trong cuộc, chúng ta có thể thấy rằng, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám với bài học chớp thời cơ và lấy dân làm gốc có ý nghĩa sâu sắc. Bài học này tiếp tục được vận dụng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Điều đó cũng đặt ra đòi hỏi trong thực tại và tương lai là Đảng phải hết sức trong sáng về đạo đức, minh bạch trong hành động để giữ được niềm tin của nhân dân, tạo nên sự nhất giữa ý Đảng và lòng dân./.

Thu Hà //
<http://dangcongsan.vn>

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM TRONG TÂM TRÍ "NGƯỜI CỘNG SẢN TÍ HON"

Trong căn phòng nhỏ ở phố Nguyễn Chí Thanh (Hà Nội), ông Tạ Quốc Bảo, 93 tuổi, người chiến sĩ cách mạng từng bị địch bắt tù đầy trong những năm tháng tham gia Cách mạng Tháng Tám hào hứng kể cho chúng tôi nghe về thời gian bị giam cầm ở Nhà tù Hỏa Lò cùng các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Trần Đăng Ninh, Đỗ Mười...

Những trận "mưa" đòn tra tấn của quân thù đã khiến người cùm tù chính trị này chết đi sống lại 2 lần nhưng với ý chí kiên cường, bất khuất chống quân thù, chiến sĩ cách mạng được mệnh danh là "Nhạ con" ngày nào giờ dù tuổi cao nhưng dáng vóc vẫn rất nhanh nhẹn, giọng nói hào sảng mỗi khi kể về những tháng ngày hoạt động cách mạng trong Nhà tù Hỏa Lò.

"Tôi chỉ là hạt cát giữa biển cả"

Với 70 năm tuổi Đảng, đã có nhiều cống hiến cho cách mạng nhưng cùm tù chính trị Tạ Quốc Bảo luôn nghĩ mình chỉ là "hạt cát giữa biển cả". "Hạt cát" tuy nhỏ bé đó đã làm được những điều vô cùng lớn lao, góp phần cùng toàn dân tộc chiến đấu giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Tạ Quốc Bảo sinh ra trong một gia đình có ông ngoại là nhà nho yêu nước ở huyện Đông Anh (Hà Nội). Bố mẹ ông tham gia phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và đã qua đời sau những trận đòn tra tấn của thực dân Pháp. Sống trong môi trường cả gia đình đều hoạt động cách mạng từ nhỏ nên từ khi còn là một thiếu niên, ông đã tham gia vào phong trào yêu nước, đi rải truyền đơn kêu gọi người dân đấu tranh chống áp bức, giành chính quyền.

Mọi hoạt động của thiếu niên Tạ Quốc Bảo và những người dân yêu nước không qua mắt được thực dân Pháp. Chúng theo dõi, lùng sục khắp nơi và bắt được cậu bé lúc đó mới 15 tuổi khi đang đi rải truyền đơn và đưa vào giam tại Nhà tù Hỏa Lò từ năm 1943-1945.

Quãng thời gian bị giam cầm ở nơi "địa ngục trần gian này", Tạ Quốc Bảo là người nhỏ tuổi nhất nhưng rất gan dạ, kiên cường chịu đựng mọi hình thức tra tấn tàn bạo của quân thù nên bọn cai ngục đặt cho chiến sĩ này biệt danh "Nhạ con", "người cộng sản tí hon".

Quân địch áp dụng mọi hình thức tra tấn như đánh đập, dìm điện, thường xuyên bắt ăn cơm nấu từ gạo mốc, cháy, mắm tép bốc mùi hôi thối... hòng đè bẹp ý chí chiến đấu nhưng "Nhạ con" vẫn không nản trí.

Hình thức tra tấn của thực dân Pháp với các tù chính trị là cho ăn thực phẩm bẩn. Vì thế hầu hết các tù nhân đều bị bệnh đường tiêu hóa. Không có thuốc chữa trị, lúc đó "Nhạ con" và nhiều tù chính trị nghĩ ra cách là ăn quả bàng để chữa bệnh. Những quả bàng chín vàng rụng dưới sân nhà tù như một vị thuốc "thần dược" cứu "Nhạ con" và nhiều chiến sĩ cách mạng vượt qua những cơn đau bụng vì viêm đại tràng, tiêu chảy.

"Cây bàng được trồng từ khoảng trước năm 1930, đã giúp chúng tôi thoát khỏi căn bệnh quái ác mà quân địch cố tình gây ra. Hơn nữa, cây bàng trong Nhà tù Hỏa Lò còn chứng kiến các cuộc đấu tranh sinh tử với quân thù của các chiến sĩ cộng sản. Dưới tán lá bàng xanh mát là địa điểm các chiến sĩ tập trung trò chuyện, học tập và truyền

cho nhau những kinh nghiệm đấu tranh chống lại chế độ hà khắc của nhà tù; gốc bàng là nơi đặt hòm thư mật và trao đổi thông tin, tài liệu tuyên truyền cách mạng trong tù. Trải qua hơn một thế kỷ, cây bàng vẫn tồn tại, tươi tốt như một minh chứng sống động và chân thực cho cuộc đấu tranh giành độc lập của các cựu tù chính trị”, đồng chí Tạ Quốc Bảo cho biết.



Cây bàng - nơi đặt hòm thư mật và trao đổi thông tin, tài liệu tuyên truyền cách mạng trong tù.

Nhà tù trở thành trường học cách mạng, nền xi măng làm bàng, vôi tường làm phấn, Tạ Quốc Bảo cùng các chiến sĩ đã âm thầm xây dựng cơ sở trong lòng địch và chiến đấu đến ngày Cách mạng Tháng 8 thành công.

Sau khi thoát khỏi cảnh ngục tù, chiến sĩ Tạ Quốc Bảo về quê ở Thuận Thành (Bắc Ninh) và làm việc trong Ủy ban Cách mạng lâm thời của tỉnh. Khi huyện Thuận Thành bị địch tạm chiếm, ông được cử làm cán bộ để xây dựng cơ sở cách mạng. Những năm tháng được tôi luyện và giác ngộ cách mạng ở Nhà tù Hỏa Lò đã giúp người chiến sĩ cộng sản này hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 9 năm ở vùng địch hậu.

Hòa bình lập lại, ông làm Chánh văn phòng Liên khu Việt Bắc. Năm 1968, ông được cử về làm việc tại Vụ Tổ chức (Bộ Nội vụ). Cả cuộc đời cống hiến cho Đảng, Cách mạng, chiến sĩ Tạ Quốc Bảo đã được tặng Huân chương

Độc lập và nhiều loại huân, huy chương khác.

Ngân nga câu hát “Mười chín tháng Tám khi quốc dân cầm hờn kêu thét/Tiến lên cùng hô mau diệt tan hết quân thù chung/Mười chín tháng Tám ánh sáng tự do đưa tới/Cờ bay nơi nơi muôn ánh sao vàng...” để nhớ về ngày Cách mạng Tháng 8 năm xưa, những cống hiến của chiến sĩ, cựu tù chính trị Tạ Quốc Bảo và những đồng đội của ông là tấm gương sáng để thế hệ ngày nay phấn đấu, tiếp bước cha ông xây dựng đất nước ngày càng phát triển.



Cựu tù chính trị Tạ Quốc Bảo giới thiệu với tác giả những bức ảnh quý mà ông giữ gìn nhiều năm qua.

Giác ngộ cách mạng tù trong ngục tù

Cứ vào dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng 8, hình ảnh chiến sĩ cộng sản Hoàng Văn Thụ lại hiện về trong tâm trí ông với những câu nói, tuyên ngôn đanh thép với kẻ thù trước khi ra pháp trường.

“Lúc 6 giờ kém 15 phút ngày 24-5-1944, cánh cửa phòng biệt giam ở Nhà tù Hỏa Lò bật mở, tiếng giày đinh lạo xạo ngoài sân. Một tốp lính Lê Dương mang theo súng, lưới lê xếp hàng trước cửa nhà giam. Tên cai ngục và giám thị bước vào mở cửa phòng giam. Tên giám thị hỏi: Có cần bịt mắt không? Chiến sĩ Hoàng Văn Thụ bình tĩnh đáp lại: Không cần! Đứng ở buồng giam

bên cạnh nhìn ra, tôi thấy anh Hoàng Văn Thụ đi giữa hai hàng lưới lê của bọn thực dân. Anh dừng lại chào chúng tôi “Thôi các ông ở lại mạnh khỏe nhé! Tôi đi”. Đến cửa buồng giam có mật thám, cố đạo, quan tòa đợi sẵn, chúng hỏi anh còn muốn nói gì nữa không. Anh đáp đồng dục: Không có gì phải nói nữa. Trong cuộc đấu tranh sinh tử giữa chúng tôi, những người mất nước và các ông-kẻ cướp nước, sự hy sinh của những người như tôi là một sự dĩ nhiên. Chỉ biết rằng chúng tôi sẽ chiến thắng. Tên cố đạo lại hỏi: Anh có muốn rửa tội không. Anh Hoàng Văn Thụ đáp: Cảm ơn ông, tôi không có tội gì. Nếu yêu nước, cứu nước mà có tội thì những người Pháp hiện giờ đang đấu tranh chống phát xít Đức bên nước ông đều có tội cả. Ông hãy về hỏi xem họ có tội không. Sau đó bọn chúng dẫn anh đi. Đứng giữa pháp trường, chiến

sĩ Hoàng Văn Thụ hô vang “Việt Nam độc lập muôn năm”, đồng chí Tạ Quốc Bảo nhớ lại.

Quãng thời gian bị giam cầm, tra tấn cùng các cựu tù chính trị, đặc biệt là được giác ngộ cách mạng, chứng kiến sự hy sinh anh dũng của chiến sĩ yêu nước Hoàng Văn Thụ là hành trang để cựu tù chính trị Tạ Quốc Bảo kiên cường vượt qua những trận đòn tra tấn tàn bạo của thực dân Pháp. Cảm phục tấm gương của những đồng đội trong thời gian bị giam cầm ở Nhà tù Hỏa Lò, chiến sĩ cách mạng Tạ Quốc Bảo gửi tình cảm của mình vào những vần thơ “*Gương sáng Hoàng Văn Thụ/Khí phách Nguyễn Văn Cừ/Biết bao đồng chí khác/Soi sáng mãi ngàn thu*”.

Bài và ảnh: Khánh Huyền //
<http://www.qdnd.vn>

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ HÀNH TRÌNH ĐỔI THAY

Những ngày này, ở các địa phương trong cả nước, khí thế, tinh thần và những bài học từ Cách mạng Tháng Tám vẫn đang tiếp thêm sức mạnh cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trên hành trình đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Báo Quân đội nhân dân gửi đến bạn đọc một số ý kiến về vấn đề này.

Ông TRẦN VĂN VIÊN, cán bộ tiên khởi nghĩa xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định:

Vẫn vẹn nguyên niềm tin với Đảng

Tôi bắt đầu tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1945. Khi mới tham gia cách mạng, tôi chưa hiểu nhiều, đơn giản chỉ nghĩ là để đấu tranh giành

độc lập tự do cho bản thân, gia đình và mọi người. Mặc dù cuộc sống lúc đó còn nhiều khó khăn, nhưng chúng tôi luôn giữ vững lập trường đấu tranh cho độc lập dân tộc, sẵn sàng hy sinh vì dân, vì nước.



Đổi thay trên quê hương cách mạng Tân Trào.

Điều đó không chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm mà còn là niềm vinh dự, tự hào đối với mỗi chúng tôi. Trong quá trình hoạt động, chúng tôi luôn được nhân dân đùm bọc, che chở, bởi người dân luôn một lòng vì kháng chiến, một lòng theo Đảng. Điều đó giúp chúng tôi luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Trở về với cuộc sống đời thường, chúng tôi luôn giữ vững niềm tin vào chủ trương, đường lối của Đảng, đưa đất nước không ngừng đổi mới, đời sống của người dân ngày càng được nâng lên. Tôi nguyện sẽ luôn gương mẫu học tập, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để thể hệ trẻ noi theo. Còn sức khỏe tôi còn tham gia tích cực các phong trào của địa phương, sẵn sàng làm những việc có ích cho quê hương, luôn là tấm gương tốt để giáo dục con cháu trong gia đình học tập và noi theo.

ĐỨC THỊNH (ghi)

Ông NÔNG VĂN THÀNH, thôn Khâu Sén, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái:

Người Tày ở An Phú mãi nhớ ơn cách mạng

Ngày đó, mặc dù còn nhỏ nhưng không khí cách mạng vô cùng sôi nổi khiến tôi không thể nào quên. Đã 73 năm trôi qua nhưng trên mảnh đất quê hương An Phú, người Tày chúng tôi luôn ghi nhớ công ơn của Đảng, Bác Hồ vĩ đại. Những ngày này, trên khắp mọi nẻo đường quê ở An Phú đã rực rỡ băng rôn, khẩu hiệu, ca ngợi quê hương đổi mới và cổ vũ tinh thần Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2-9 bất diệt; đông đảo nhân dân đến xem những trận thi đấu bóng chuyền, kéo co, đẩy gậy, ném còn... ở trung tâm xã. Gia đình tôi cùng nhiều bà con trên quê

hương An Phú kính cẩn thấp những nén hương thơm tưởng nhớ Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

HOÀNG NHƯỠNG (ghi)

Thầy giáo BÙI ĐÌNH KHÁNH, nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội:

Quan tâm giáo dục truyền thống

Cách mạng Tháng Tám thành công là do tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân ta, không chịu sống kiếp nô lệ của người dân mất nước, là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Giai đoạn hiện nay với những thời cơ, vận hội lớn luôn song hành cùng thách thức, chúng ta càng phải quan tâm đến nguồn lực con người. Đầu đó vẫn còn tình trạng học sinh vi phạm nội quy, thiếu lễ độ với người lớn, thầy cô giáo, ham chơi, thờ ơ vô cảm, đặc biệt là tình trạng bạo lực học đường... Vì vậy, hiện nay có nhiều trường đã lồng ghép giáo dục truyền thống vào những tiết học trải nghiệm thực tế như giáo dục lịch sử qua bảo tàng, đưa học sinh đến thăm các khu di tích lịch sử và nhiều hoạt động cụ thể hướng tới đền ơn đáp nghĩa. Điều này thực sự cần thiết và là hướng đi đúng, phù hợp với thực tiễn giáo dục hiện nay bởi không biến nội dung giáo dục truyền thống thành một môn học nặng về lý thuyết, giáo điều, khô cứng và vì thế sẽ hấp dẫn được học trò, phát huy tiềm năng của học sinh.

HÀ PHƯƠNG (ghi)

Trung sĩ LÝ VĂN THÀNH, Đại đội 1, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 174, Sư đoàn 316, Quân khu 2:

Tân Trào - điểm du lịch tâm linh của cả nước

Trước đây, tôi chỉ biết đến lán Nà Nưa, đình Hồng Thái hay Cây đa Tân Trào qua các trang sách, những thước phim tài liệu, qua bài giảng của thầy cô. Mới đây, có dịp cùng đơn vị về tham quan, học tập truyền thống tại Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang), được tận mắt chứng kiến nơi Bác Hồ kính yêu của chúng ta từng sống và làm việc, nghe những câu chuyện xúc động về Người, về Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng các bậc tiền bối cách mạng, tôi thực sự cảm động.

Qua chuyến tham quan này, chúng tôi biết rằng, toàn bộ các văn kiện, chỉ thị, các chủ trương, kế hoạch làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám long trời lở đất được Bác Hồ trực tiếp soạn thảo ngay tại “Thủ đô kháng chiến”-Tân Trào.



Ngày hội trên trên hương "Thủ đô kháng chiến".

Đây cũng là nơi Người triệu tập và chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng, chỉ đạo Quốc dân Đại hội Tân Trào và có câu nói bất hủ: “Dù phải hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Chúng tôi càng thêm thấu hiểu, trân trọng và biết ơn Bác Hồ, biết ơn các thế hệ cha anh đi trước đã hy sinh tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

HỒNG SÁNG (ghi)

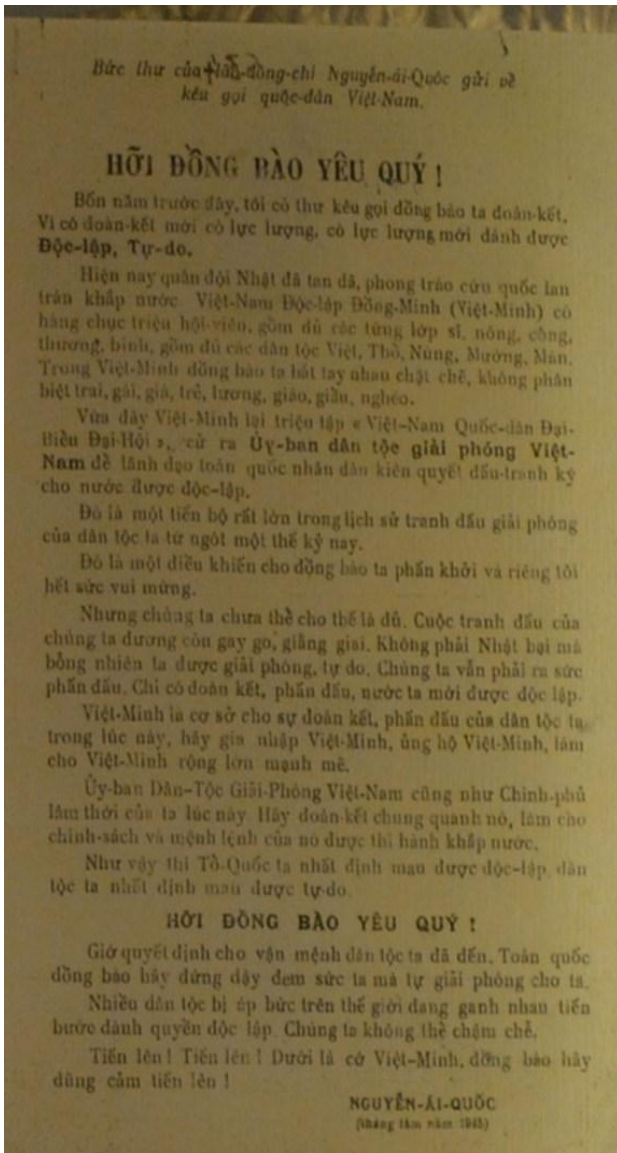
// <http://www.qdnd.vn>

TRUNG BÀY HIỆN VẬT, TÀI LIỆU VỀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Bảo tàng Hồ Chí Minh (Hà Nội) đang trưng bày hiện vật, tài liệu hình ảnh về cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong đó có thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945; Nghị quyết Hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 8 năm 1945..

Cùng với Trưng ượng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra hàng loạt các chủ trương mới chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa trong cả nước. Với sự phân tích sáng suốt, khoa học những biểu hiện

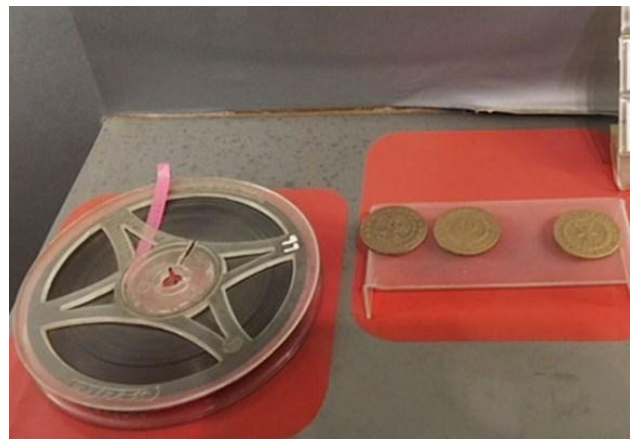
chủ quan và nhân tố khách quan của cuộc cách mạng, nắm đúng thời cơ, Tháng 8 năm 1945, Người viết thư kêu gọi tổng khởi nghĩa và được in thành truyền đơn phát hành. Thư có đoạn viết: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”



Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.



Bản Tuyên ngôn Độc lập và các nghị quyết, mệnh lệnh khởi nghĩa...



Băng ghi âm Lời Tuyên ngôn độc lập năm 1945; đồng tiền nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.



Bộ quần áo dân tộc Nùng, Bác Hồ đã dùng trong thời kỳ ở Pác Bó (Cao Bằng) năm 1941 và các đồ dùng cá nhân của Người.



Ống bương đựng nước Bác Hồ đã dùng trong thời kỳ ở Pác bó (Cao Bằng).



Mít tinh ủng hộ Việt Minh năm 1945.



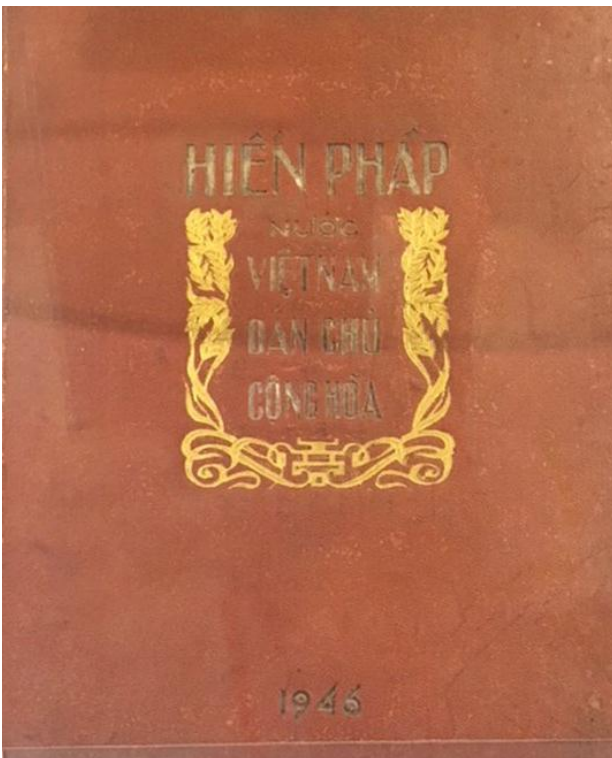
Con dấu của Tổng bộ Việt Minh, phù hiệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh...



Tám bản đồ Đông Dương và địa bàn.



Bức ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1945 và các chỉ thị, nghị quyết về cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.



Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.



Mít tinh chào mừng Cách mạng Tháng Tám tại Hà Nội, tháng 9-1945.

ĐỢT PHIM KỶ NIỆM 73 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2/9

Kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2018) và Quốc khánh 2/9, Cục Điện ảnh chủ trì phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức công chiếu một số bộ phim có đề tài truyền thống, về tấm gương yêu nước của thế hệ những người đi trước và thế hệ trẻ hiện nay, đặc biệt là những người trẻ sống có lý tưởng.



Cảnh trong phim “Sứ mệnh trái tim” sẽ được công chiếu lần này (Ảnh: Cục Điện ảnh cung cấp)

Các phim được chọn chiếu gồm: Phim truyện “Sứ mệnh trái tim” do Công ty TNHH Nghệ thuật và Giải trí Ruby Media sản xuất lấy đề tài khắc họa cuộc sống quân nhân và giáo viên nơi vùng sâu, vùng xa nhiều khó khăn. Họ là những người trẻ đầy năng lượng, sống có lý tưởng, dám nhận những trách nhiệm nguy hiểm nhưng không vì thế mà cuộc sống của họ khô khan, căng thẳng. Họ vẫn ca hát, yêu hết mình và hài hước để cuộc sống luôn phong phú, ý nghĩa.

Phim tài liệu “Huỳnh Thúc Kháng - chí sĩ yêu nước thương dân” do Công ty TNHH MTV Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương sản xuất kể về cuộc đời và sự nghiệp của nguyên Quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Huỳnh Thúc Kháng (từ

tháng 5 đến tháng 9/1945) - một sĩ phu yêu nước tiêu biểu của dân tộc ta đầu thế kỷ XX. Là một trí thức không màng danh lợi, bất chấp tù đày, gian khổ, cụ đã dành cả cuộc đời cho cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân.

Phim tài liệu “Đất nước giữa biển khơi” do Công ty TNHH MTV Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương sản xuất là cuộc hành trình đến với Trường Sa của ba bạn trẻ. Bộ phim đã khơi dậy tình yêu và trách nhiệm đối với Tổ quốc của mỗi công dân Việt Nam.

Cục Điện ảnh in và cung cấp 3 bộ phim nói trên tới các Công ty Điện ảnh, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cả nước để chiếu phục vụ nhân dân thông qua các đội chiếu bóng lưu động và các rạp chiếu bóng tại địa phương. Trong Đợt phim, các Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng, các Trung tâm Điện ảnh tiếp tục khai thác những bộ phim truyện và tài liệu có đề tài chiến tranh cách mạng, những bộ phim về Chủ tịch Hồ Chí Minh, những bộ phim về những tấm gương yêu nước... để phục vụ nhân dân.

Cùng với đó, các Công ty Điện ảnh, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng các tỉnh, thành phố tiếp tục khai thác lại những chương trình phim do Cục Điện ảnh phát hành trong các Đợt phim, Tuần phim trước đây như: Phim truyện “Mẹ ơi con đã về”, “Giấc mơ thổ cẩm”, “Phép màu tình yêu”, “Cao hơn bầu trời”, “Nhà tiên tri”, “Thần Chín ở Xiêm”, “Đường xuyên rừng”, “Những đứa con của làng”, “Những người viết huyền thoại”, “Sống cùng lịch sử”, “Mùi cỏ cháy”, “Đường thư”,

“Đừng đốt”...; phim tài liệu “Một đất mẹ cho tất cả”, “ Dáng đứng Việt Nam”, “Những ngày đêm không thể nào quên”, “Ta còn gửi lửa trong than”, “Tầng sâu bình yên”, “Đỉnh cao chiến thắng”, “70 năm đất nước niềm tin và

ánh sáng”, “Vài hình ảnh về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch”, “Bác Hồ với nông dân”, “Đường tới độc lập, tự do”.../.

K.T // <http://dangcongsan.vn>

LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA NGÀY QUỐC KHÁNH 2/9

Quốc khánh 2/9 đã trở thành một mốc son hào hùng của dân tộc Việt Nam trong suốt chặng đường 73 năm qua. Cùng nhìn lại lịch sử và ý nghĩa của ngày lễ này.

Những ngày này, cả nước ta tưng bừng chào mừng ngày Quốc khánh 2/9. Cách đây 73 năm, trong mùa thu lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Từ sáng sớm ngày 2/9, hàng chục vạn người với hàng ngũ chỉnh tề, cờ hoa khoe sắc, áo quần tươi màu đỏ đón về phía Ba Đình. Lễ đài bằng gỗ đơn sơ được dựng lên giữa Quảng trường Ba đình; các đội tự vệ vũ trang cùng những đơn vị Quân Giải phóng đội mũ ca lô, quân phục nghiêm trang, hàng ngũ thẳng tắp đứng trước lễ đài; hơn 50 vạn người đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân, nét mặt hân hoan phấn khởi chờ đón giờ khai sinh của chế độ mới - nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng giờ này, nhiều cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại Huế, Sài Gòn và nhiều thành phố khác. Muôn triệu trái tim hồi hộp hướng về Hà Nội, đợi chờ.

Đúng 14 giờ, Hồ Chủ tịch và các vị trong Chính phủ lâm thời ra lễ đài. Bản nhạc Tiến quân ca hùng tráng vang lên, mọi ánh mắt đều hướng về lá cờ đỏ sao vàng đang từ từ kéo lên. Hàng chục vạn bàn tay nắm chặt giờ lên

ngang tai, biểu thị lòng quyết tâm và ý chí sắt đá, kính chào lá cờ vinh quang của Tổ quốc.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn Độc Lập ngày 2/9.

Chủ tịch Hồ Chí Minh giản dị trong bộ quần áo ka ki và đôi dép cao su tiến ra trước máy phóng thanh. Thay mặt Chính phủ lâm thời- tức là ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương - Người đọc Bản Tuyên ngôn Độc Lập. Lời nói của Người trang trọng đầm ấm vang trên Quảng trường Ba Đình lịch sử.

Người khẳng định: "Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc có phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!".

Người trịnh trọng tuyên bố trước toàn thế giới: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã thành một nước tự do, độc lập.

Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy". Đọc nửa chừng, Người dừng lại hỏi: "Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?". Hơn 50 vạn người cùng đáp "Có!".

Tuyên ngôn Độc lập là văn kiện lịch sử có ý nghĩa vô cùng trọng đại đối với vận mệnh của dân tộc. Nó tiếp nối truyền thống anh hùng bất khuất của cha ông thuở trước. Thời thế đã đổi thay, song chí khí hào hùng của nhân dân ta trong thơ Lý Thường Kiệt "Nam quốc sơn hà Nam đế cư..", trong "Bình Ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi vẫn thấm đượm trong từng lời, từng chữ của Tuyên ngôn.

Tuyên ngôn Độc lập là bản hùng ca viết tiếp những trang sử huy hoàng của ngàn năm về trước, đã đánh dấu thắng lợi của một thế kỷ ngoan cường chống Thực dân và Phong kiến và mở ra một kỷ nguyên mới trên đất nước ta. Tuyên ngôn Độc lập chẳng những đã khai sinh một nhà nước - nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa, nhà nước độc lập đầu tiên trong hệ thống thuộc

địa thế giới, mà còn báo hiệu sự thành lập một chế độ xã hội mới - chính quyền công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam châu á.

Từ đây với tư cách người chủ thực sự của đất nước, nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã kiên cường đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến. Ba mươi năm sau ngày "Tuyên ngôn Độc lập", năm 1975, Đảng ta, quân dân ta đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang: giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc thắng lợi sự nghiệp cách mạng dân tộc- dân chủ, tiến hành thống nhất nước nhà.

Tổ quốc ta được độc lập, nhân dân ta đời đời được tự do, tinh thần bất diệt của Tuyên ngôn Độc lập mãi mãi khắc sâu vào trái tim và khối óc của mỗi người dân Việt Nam. Với ý nghĩa và tầm vóc lớn lao đó, ngày 2 tháng 9 trở thành ngày hội lớn của dân tộc, ngày Quốc khánh của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Đức An //

<http://www.doisongphapluat.com>

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP VÀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ HÔM NAY

Ngày 19-8-1945, cuộc Tổng khởi nghĩa nổ ra ở Hà Nội và giành thắng lợi nhanh chóng. Đúng một tuần sau, ngày 25-8-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng trở về Hà Nội, ban đầu ở tại nhà của gia đình tư sản yêu nước Trịnh Văn Bô và Hoàng Thị Minh Hồ, số 48 phố Hàng Ngang.

Tình hình lúc đó rất khẩn trương, đây cũng là ngày cuộc khởi nghĩa đã giành thắng lợi ở Sài Gòn và trước đó, ngày 23-8, đã thắng lợi ở Huế. Lãnh tụ

Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng thống nhất ấn định ngày 2-9-1945 phải làm lễ Tuyên bố độc lập, ra mắt Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nhằm lấy tư cách là chủ nhân của nước Việt Nam mới đón tiếp quân Đồng minh đang rục rịch kéo vào cả hai miền bắc, nam để giải giáp và hồi hương quân Nhật đã đầu hàng.

Bốn điểm đặc biệt và hai cống hiến nổi bật của Tuyên ngôn Độc lập

Thời gian chỉ có đúng một tuần để giải quyết một loạt công việc trọng đại và cấp bách: ổn định tình hình, xúc tiến thành lập Chính phủ Lâm thời trên cơ sở cải tổ Ủy ban Dân tộc giải phóng mới được thành lập trong Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) ngày 16-8-1945; xúc tiến chuẩn bị các công việc cho ngày lễ tuyên bố độc lập và đặc biệt là viết bản Tuyên ngôn Độc lập để đọc trong ngày 2-9-1945. Lãnh tụ Hồ Chí Minh vừa chỉ đạo chung các công việc bận bịu, vừa trực tiếp dự thảo Tuyên ngôn Độc lập.



Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc. Ảnh tư liệu

Qua nghiên cứu chúng tôi thấy có bốn điểm đặc biệt liên quan việc Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Tuyên ngôn Độc lập: một là, Bản Tuyên ngôn được hoàn thành trong một thời gian rất ngắn, từ ngày 26 đến 29-8. Hai là, bản Tuyên ngôn sau khi dự thảo xong, đã được Người đưa ra tham khảo ý kiến của Ban Thường vụ Trung ương ngày 30-8 và cả ý kiến của một sĩ quan Mỹ là

Thiếu tá Pa-ti thuộc Cơ quan Tình báo Mỹ (OSS đã hoạt động bên cạnh Việt Minh chống phát-xít, ủng hộ Đồng minh) trong cùng ngày. Ba là, bản Tuyên ngôn mở đầu bằng các đoạn trích trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền năm 1791 của nước Pháp nói về các quyền cơ bản của con người. Điều đặc biệt là ở chỗ, Người đã có sự chuẩn bị, suy nghĩ từ lâu về những nội dung sẽ thể hiện trong Tuyên ngôn Độc lập. Ý tứ sâu xa trong Tuyên ngôn Người viết là chỉ đích danh Mỹ, lúc đó là nước đứng đầu phe tư bản đế quốc, còn Pháp là nước đã và đang tìm cách áp đặt trở lại ách thống trị thực dân lên đất nước Việt Nam, hãy nhìn lại những gì mà tổ tiên, cha ông của họ đã tuyên bố và mong muốn thực hiện. Bốn là, bản Tuyên ngôn do Người trực tiếp viết với lời văn gọn rõ, đanh thép, lập luận chặt chẽ, dễ hiểu, đi vào lòng người, thể hiện quyết tâm sắt đá bảo vệ nền độc lập, tự do mới giành được của cả dân tộc Việt Nam.

Đọc Tuyên ngôn Độc lập, các nhà sử học, nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế thống nhất đánh giá có hai điểm sáng tạo nổi bật, mang giá trị toàn nhân loại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ nhất là, Người đã tiếp thu và phát triển tinh thần bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ được viết ra từ 169 năm trước, khi đề cập đến quyền con người. Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ viết: tất cả mọi người đàn ông đều sinh ra bình đẳng... trong khi đó, lãnh tụ Hồ Chí Minh viết: tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Đây không chỉ đơn thuần là sự thay đổi câu chữ, mà là sự tiến bộ vượt bậc trong nhận thức về quyền con người, quyền bình đẳng nam - nữ, một sự nhận thức vượt qua hạn chế của thời đại trước đó, cho nên có giá trị nhân văn rất cao cả. Nhà

văn, nhà nghiên cứu người Mỹ, người bạn thân thiết của Việt Nam, là Lây-đi Bô-tơn, là người đã phát hiện ra “chi tiết vĩ đại” nêu trên và đánh giá rất cao công hiến về mặt tư tưởng nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ hai, cùng với việc trích dẫn Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ, Người trích dẫn Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”. Trên cơ sở đó, Người viết: “Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Điều cần nhấn mạnh ở đây là, nếu như trong các bản Tuyên ngôn của Mỹ, của Pháp chỉ đơn thuần đề cập đến quyền của con người như một sự tất yếu của tạo hóa, không ai có thể xâm phạm được, là quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh, bằng trí tuệ mẫn tiệp, bằng sự trải nghiệm thực tế và thực tiễn cách mạng Việt Nam, đã phát triển sáng tạo, đưa ra một luận đề không thể bác bỏ, phủ nhận về quyền của các dân tộc.

Giáo sư người Nhật Bản Sin-gô Si-ba-ta đánh giá: “Công hiến nổi tiếng của Hồ Chí Minh là ở chỗ đã phát triển quyền con người thành quyền dân tộc”. Thực vậy, theo Người, quyền con người và quyền dân tộc có mối quan hệ biện chứng, gắn bó mật thiết với nhau. Dân tộc độc lập là điều kiện tiên quyết để bảo đảm thực hiện quyền con người, và ngược lại, thực hiện tốt quyền con người chính là phát huy những giá trị cao cả và ý nghĩa thật sự của độc lập dân tộc.

Ba quyền cơ bản của con người được đề cập trong Tuyên ngôn Độc lập chính là những quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Các quốc gia, dân tộc

đều đấu tranh vì những quyền cơ bản này cho người dân nước mình. Người từng nói: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Nội dung đanh thép của bản Tuyên ngôn Độc lập đã đánh đòn phủ đầu vào âm mưu và hành động tái chiếm Việt Nam của thực dân Pháp. Người khẳng định: “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát-xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”; “Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.

Giá trị của Tuyên ngôn Độc lập trong thời đại ngày nay

Bảy mươi ba năm đã trôi qua, nhưng những quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong bản Tuyên ngôn Độc lập về quyền con người, quyền dân tộc và sự thống nhất biện chứng giữa quyền con người và quyền dân tộc, về khát vọng và tinh thần đấu tranh kiên cường để giữ vững nền độc lập, tự do, vẫn vẹn nguyên tính thời sự, có ý nghĩa đặc biệt sâu sắc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, đất nước vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Các nguy cơ mà Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng khóa VII vào tháng 1-1994 đã chỉ ra, đến nay vẫn tồn tại và có diễn biến phức tạp. Tình hình tranh chấp chủ quyền gây căng thẳng trên Biển Đông đang đe dọa trực tiếp đến độc lập

dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia. Trong bối cảnh quan hệ quốc tế vừa có những thuận lợi nhưng cũng nhiều thách thức hiện nay, Đảng, Nhà nước ta xác định bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền biển, đảo, đồng nghĩa với việc bảo đảm quyền con người, bảo đảm cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Vì thế, Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích chính đáng của mình bởi vì chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền biển, đảo là thiêng liêng. Việt Nam luôn mong muốn có hòa bình, hữu nghị nhưng phải trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, đảo của Tổ quốc.

Thấm nhuần tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” và ý chí: “Quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập”, mà Chủ

tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, Đảng, Nhà nước, nhân dân tiếp tục và kiên trì đường lối, chủ trương độc lập tự chủ, hòa bình và hữu nghị với các nước, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Năm tháng sẽ qua đi, nhưng tinh thần bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa vẫn luôn sống mãi trong lòng các thế hệ người Việt Nam, không chỉ bởi giá trị lịch sử, pháp lý mà còn bởi giá trị nhân văn cao cả về quyền con người, quyền của dân tộc được sống trong độc lập, tự do như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã áp ủ và cống hiến cả cuộc đời mình để thực hiện.

PGS, TS NGUYỄN MẠNH HÀ
(Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) // <http://nhandan.com.vn>

GẶP "NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ" .

NGƯỜI KÉO CỜ TỔ QUỐC TẠI LỄ TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

“**K**hi bài Quốc ca vang lên cũng là lúc lá cờ Tổ quốc được từ từ kéo lên dưới sự chứng kiến của hàng vạn đồng bào tại Quảng trường Ba Đình... Đó cũng là lúc chúng tôi thờ phào, sung sướng” – GS Lê Thị - người phụ nữ vinh dự kéo lá cờ Tổ quốc ngày Lễ Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 vẫn còn nhớ như in những thời khắc thiêng liêng của lịch sử.

Bà tên thật là Dương Thị Thoa (SN 1926, bí danh là Lê Thị). Bố của bà là nhà giáo nổi tiếng, Hiệu trưởng Trường Bưởi, liệt sĩ Dương Quảng Hàm.

Khóc khi thấy cờ Tổ quốc tung bay

Trong căn phòng chừng khoảng hơn 20m² với đầy sách báo và các tư liệu cũ, ngồi bên chiếc bàn, bà Thi tay run run, lật lại từng tấm hình cũ, trong đó có những hình ảnh đen trắng đã được chụp cách đây cả nửa thế kỷ. Dù mắt mờ, chân run nhưng những ký ức về thời kỳ lịch sử đã qua, người phụ nữ ngoài 90 tuổi ấy vẫn còn nhớ đến từng chi tiết như mới xảy ra.

Nói về ngày tuyên bố độc lập 2.9.1945, GS. Lê Thị chậm rãi kể, ngày hôm đó, quần chúng đi dự rất

đông, các cửa hiệu đóng cửa rất nhiều. Các đoàn người rầm rập kéo về Quảng trường Ba Đình lịch sử. Phụ nữ ngoại thành áo nâu, quần đen, chít khăn mỏ quạ. Phụ nữ nội thành áo dài, quần trắng. Đội quân ở chiến khu về quần áo nâu chàm, thanh niên tự vệ Hà Nội đội calô xanh, các em thiếu nhi áo trắng quần cộc xanh, đánh trống ếch...



GS Lê Thi kể lại giờ phút kéo cờ Tổ quốc lịch sử. Ảnh Trần Vương

Khi đó bà Lê Thi đi trong đoàn của phụ nữ Liên khu I. Bà đi ở ngoài hàng ngũ, tay cầm gậy để giữ trật tự, chân đi giày bata trắng, mặc áo dài, quần trắng, vừa đi vừa hô khẩu hiệu để chị em hô theo.

GS Lê Thi nhớ lại: “Khoảng 13h30 ngày 2.9.1945, hàng vạn đồng bào đã sẵn sàng chờ đến giờ phút Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập. Chúng tôi đang đứng hồi hộp chờ đợi cuộc mít tinh sắp bắt đầu, bỗng nhiên một đại diện Ban tổ chức đến chỗ đoàn phụ nữ chúng tôi yêu cầu cử một đại diện lên kéo cờ.

Lúc này, chị em nhao nhao bảo “Thi lên đi”, khi đó tôi ngập ngừng, lo sợ e ngại vì sự việc xảy ra quá bất ngờ. Đây cũng là một việc ngẫu nhiên, có lẽ vì tôi đứng ở hàng đầu, lại ở ngoài hàng, dáng “oai vệ” vác gậy gỗ, giữ trật tự cho đội ngũ chị em”.

“Tiếng hát của bài Quốc ca vang lên và lá cờ Tổ quốc cũng từ từ được kéo lên trong tiếng Quốc ca của hàng vạn người có mặt tại Quảng trường.

Khi bài Quốc ca vừa kết thúc cũng là lúc lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trên lễ đài, trong tiếng vỗ tay vang rền của hàng vạn người dân có mặt tại Quảng trường Ba Đình.



Bà Thi cùng những trang tư liệu và hình ảnh cũ từ nhiều năm trước. Ảnh Trần Vương

Khi lá cờ lên tới đỉnh cao, tung bay lồng lộng trong cơn gió mùa thu và nắng tháng Tám, cũng là lúc chúng tôi thở phào nhẹ nhõm, vui sướng. Nước mắt bỗng ứa ra vì xúc động xen lẫn tự hào” - bà Thi hồi tưởng.

Nhớ mãi câu hỏi "Tôi nói đồng bào có nghe rõ không" của Bác Hồ

Nhắc lại sự kiện trên, GS Lê Thi cho rằng đây cũng là một niềm vinh dự chung của phụ nữ Liên khu I mà bà là một đại diện. Bà cho hay, ngày Lễ tuyên ngôn độc lập đó cũng là lần đầu tiên bà được nhìn thấy Bác Hồ. Trên lễ đài, bà được nhìn thấy Bác Hồ rõ hơn trong bộ kaki giản dị, đi dép cao su, giọng nói ấm áp.

Đặc biệt khi Bác ngừng đọc, hỏi nhân dân: “Tôi nói đồng bào có nghe rõ không” thì tim mọi người như ngưng đập trước sự quan tâm của Bác với quần chúng.

Ngày 2.9.1945, người con gái kéo cờ cùng với bà là một nữ du kích người Tày. Cô du kích người Tày áo chàm, quần bó cạp và cô nữ sinh Hà Nội áo dài quần trắng, đại diện cho phụ nữ Kinh và phụ nữ miền núi.



Bà Lê Thi kể lại cuộc gặp gỡ với người phụ nữ kéo cờ cùng mình trong ngày Lễ Tuyên ngôn Độc lập năm 1945. Ảnh Trần Vương

Hai người không quen nhau, không biết tên nhau, cùng hồi hộp, lo lắng, làm sao kéo lá cờ đỏ sao vàng lên chới vợi trong một ngày trọng đại của dân tộc. Sau đó những người đã cùng kéo cờ trong ngày độc lập lịch sử chia tay nhau, không biết tên ai là gì.

Trải qua cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, mãi đến năm 1989 họ mới gặp lại nhau. Người phụ nữ dân tộc Tày ngày ấy chính là bà Đàm Thị Loan, vợ của Đại tướng Hoàng Văn Thái.



Ảnh chụp gia đình bà Lê Thi từ năm 1943.

GS Lê Thi cho hay, suốt hơn 70 năm qua, bà đã không làm điều gì phải hổ thẹn, xứng đáng với sứ mệnh được là người kéo cờ đỏ sao vàng ngày 2.9.1945. Những lúc chiến đấu quyết liệt ở Trung đoàn Thủ đô, khi hoạt động bí mật trong nội thành Hà Nội tạm chiến, lúc lặn lội trong quần chúng nông dân ở Vĩnh Yên và đồng bào dân tộc ở Tuyên Quang, hay về sau khi chuyển sang nghiên cứu khoa học, bà luôn giữ phẩm cách người cách mạng, người con gái của Thủ đô Hà Nội.

Vương Trần //
<https://laodong.vn>

NƠI CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VIẾT TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP KHAI SINH RA NƯỚC VIỆT NAM

Ngôi nhà số 48 Hàng Ngang nguyên là cửa hàng tơ lụa Phúc Lợi của gia đình ông Trịnh Văn Bô và bà Hoàng Thị Hồ, một trong những hiệu buôn lớn ở Hà Nội.

Nhà số 48 phố Hàng Ngang nằm trong khu phố cổ của thủ đô Hà Nội, một trong những tuyến phố buôn bán thuộc vào loại sầm uất nhất của Hà Nội từ xưa tới nay. Tại ngôi nhà này, vào những ngày cuối tháng 08/1945, Chủ

tịch Hồ Chí Minh đã khởi thảo bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại ngôi nhà hiện nay vẫn còn lưu giữ những kỷ vật, chứng tích của lịch sử gắn liền với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bài viết của phóng viên Lê Phương nhan đề " Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam ".



Ngôi nhà lịch sử 48 Hàng Ngang

Những năm 40 của thế kỷ trước, ngôi nhà số 48 Hàng Ngang nguyên là cửa hàng tơ lụa Phúc Lợi của gia đình ông Trịnh Văn Bô và bà Hoàng Thị Hồ, một trong những hiệu buôn lớn ở Hà Nội. Nhà có dạng hình ống, rộng hơn 400m², được xây dựng theo lối kiến trúc Pháp. Ngôi nhà nằm ở hai mặt phố, cổng trước là 48 Hàng Ngang, cổng sau là phố 35 Hàng Cân, là một cơ sở tin cậy của cách mạng. Trong những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám 1945, ngôi nhà được chọn là nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 25/08 đến ngày 02/09/1945. Cũng tại nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cán bộ Trung ương Đảng thông qua ba nội dung: Tuyên ngôn Độc lập, tổ chức lễ Quốc khánh thành phần Chính phủ lâm thời. Chị Nguyễn Bích Hạnh, cán bộ phòng Quản lý di tích, Ban quản lý Di tích và Danh thắng Hà Nội, cho biết: "Trung ương Đảng chọn ngôi nhà này làm nơi đón Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu Việt Bắc về Hà Nội vì đây là ngôi nhà có 2 lối đi. Bình thường ở đây khách ra vào rất tấp nập, có yếu tố bất ngờ mà kẻ thù không thể ngờ tới: nơi nguy hiểm nhất chính là nơi an toàn nhất. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hà Nội, Trung ương Đảng bố trí cho Người đi lối 35 Hàng Cân, theo cầu thang đi lên tầng 2 của gia đình. Ngôi nhà có 4 tầng. Tầng 1 bán vải tơ lụa; tầng 2 một bên là phòng khách, một bên là phòng ăn gia đình, còn tầng

3 và tầng 4 là kho hàng. Khi có động, chỉ cần đi thoát sang các nóc nhà bên cạnh rồi xuống đường an toàn, không cần phải đi theo lối cửa chính".

Trải qua nhiều năm thăng trầm cùng lịch sử, đến nay, kiến trúc của ngôi nhà 48 Hàng Ngang hầu như vẫn được giữ nguyên vẹn. Tầng một của ngôi nhà từ năm 1970 trở thành nhà lưu niệm, trưng bày các tư liệu theo chủ đề vào mỗi dịp lễ, kỷ niệm lớn của đất nước như Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/04; Cách mạng tháng Tám thành công 19/08, Quốc khánh 02/09, Giải phóng Thủ đô 10/10... Tại đây đang diễn ra triển lãm trưng bày chuyên đề "Ngôi nhà 48 Hàng Ngang - Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Tuyên ngôn Độc lập", với 80 hình ảnh, hiện vật lịch sử. Trong số đó có bộ quần áo kaki Chủ tịch Hồ Chí Minh mặc khi đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình, đây cũng chính là trang phục mà gia đình thương nhân Trịnh Phúc Lợi đặt may riêng cho Người. Tầng hai là nơi trưng bày chiếc bàn lịch sử, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản Tuyên ngôn Độc lập, các hiện vật giới thiệu về phòng tiếp khách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày Người ở và làm việc tại đây; phòng họp - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và các ủy viên Trung ương Đảng làm việc... Chị Nguyễn Bích Hạnh giới thiệu: "Đây chính là bộ bàn ghế nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản Tuyên ngôn Độc lập. Thường Người ngồi viết ở đây, có lúc lại viết phía bên phòng ăn của gia đình. Bản thân gia chủ cũng không biết được cụ già mặc bộ áo nâu sậm thường ngồi viết lách ở đây là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chỉ đến ngày 02/09/1945, khi Người đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình thì gia chủ mới biết đây là Chủ tịch Hồ Chí Minh".

Tới thăm gian phòng nhỏ trên tầng 2, nhiều khách tham quan không khỏi

ngạc nhiên và xúc động khi đứng tại chính nơi những dòng đầu tiên của Tuyên ngôn Độc lập được viết nên. Anh Thomas Bayer, du khách Anh, chia sẻ: "Tôi khá bất ngờ khi biết Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam được viết tại căn phòng nhỏ chỉ khoảng 20m2 này. Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc khá giản dị, chỉ một chiếc tủ tài liệu, một chiếc giường vải để nghỉ ngơi và tại bộ bàn ghế nhỏ kia Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết ra một văn bản rất quan trọng đối với đất nước Việt Nam".

Cũng trên tầng 2, phía bên ngoài nơi làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phòng khách, nơi người tiếp đón đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Bắc khi về thủ đô. Qua lối hành lang là phòng họp, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cộng sự làm việc như Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng, Trường Chinh, Trần Đăng Ninh, Khuất Duy Tiến... Chị Nguyễn Bích Hạnh cho biết thêm: "Tại đây còn diễn ra một sự kiện đặc biệt, đó là trước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố bản Tuyên ngôn Độc lập, ngày 26/08/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp một vị khách đặc biệt Thiếu tá Archimedes L.A Patti, chỉ huy đơn vị OSS (cơ quan phục vụ chiến lược Mỹ). Ông chính là người nước ngoài đầu tiên được đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khi chưa được công bố

và ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời dự lễ Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 02/09/1945".

Đến thăm ngôi nhà số 48 phố Hàng Ngang, các thế hệ sau được nghe những câu chuyện lịch sử về nơi ra đời của bản Tuyên ngôn độc lập cũng như sự đồng lòng, nhất trí và ý chí chiến đấu của toàn thể nhân dân Việt Nam lúc bấy giờ. Bạn Nguyễn Thùy Chi, ở Hòa Bình, chia sẻ:

"Tôi đây em càng thấm thía câu "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong". Sự ủng hộ, hết lòng đóng góp cho cách mạng như nhà cụ Trịnh Văn Bô đã góp phần vào sự thành công của quá trình đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam. Thế hệ trẻ như em càng ý thức hơn được rằng phải cố gắng học tập hơn nữa để đóng góp cho đất nước bằng những kiến thức, sức trẻ của mình."

Năm 1979, ngôi nhà số 48 phố Hàng Ngang được công nhận là Di tích lịch sử Quốc gia. Nơi đây chính là một trong những "địa chỉ đỏ" gắn với quá trình sống và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội mà du khách khi đến với thủ đô không thể bỏ qua.

Lê Phương // // <http://vov.vn>

THĂM NGÔI NHÀ BÁC HỒ VIẾT BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Ngôi nhà 48 Hàng Ngang, Hà Nội đã đi vào lịch sử của dân tộc Việt Nam, đây là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hơn 7 thập kỷ trôi qua, ngôi nhà lịch sử gắn liền với bao thăng trầm của

thời gian và những cuộc chiến. Những nét xưa cũ vẫn còn đó, những dấu ấn của tháng năm lịch sử với những bộ bàn ghế sofa mềm mại, cả những bức rèm lụa trắng dịu dàng bay trong gió, bên những ô cửa xinh xinh... Tất cả đều như còn nguyên hơi ấm từ quá khứ vọng về.



Ngôi nhà 4 tầng có diện tích khá rộng, chừng 400m2, mặt trước quay ra phố Hàng Ngang, mặt sau quay ra 35 phố Hàng Cân.



Ngôi nhà xưa kia vốn là của gia đình ông bà doanh nhân Trịnh Văn Bô - Hoàng Thị Minh Hồ được dùng để buôn bán tơ lụa. Trong kháng chiến, ngôi nhà đã được chọn làm địa điểm đón Chủ tịch Hồ Chí Minh khi từ chiến khu Việt Bắc trở về.



Tầng dưới xưa được chủ nhà làm cửa hàng buôn bán tơ lụa nay được chính quyền chuyển thành nơi triển lãm ảnh. Ngôi nhà giờ đây là điểm đến thu hút của du khách nước ngoài khi tới với Hà Nội.



Chị Maria đến từ London (Anh) đang chăm chú nghe hướng dẫn viên giới thiệu về lịch sử ngôi nhà 48 Hàng Ngang.



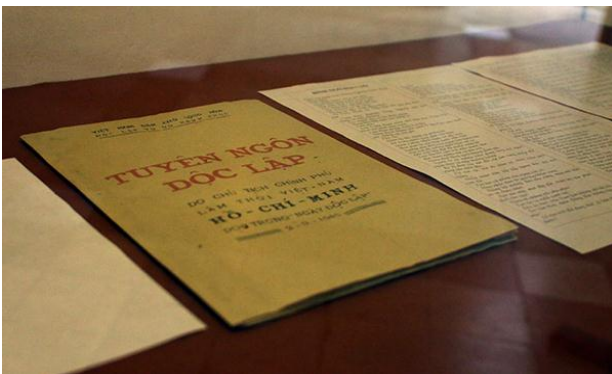
Hình ảnh tư liệu ngày xưa về ngôi nhà 48 Hàng Ngang.



Doanh nhân Trịnh Văn Bô và vợ là bà Hoàng Thị Minh Hồ, chủ nhân của ngôi nhà 48 Hàng Ngang



Những kỉ vật của Chủ tịch Hồ Chí Minh được lưu giữ.



Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Bác Hồ soạn ra vẫn được lưu giữ tại đây.



Men theo cầu thang lên tầng 2, phòng khách có ban công nhìn ra mặt phố Hàng Ngang, được giữ nguyên trạng, từ cửa kính, cửa chớp, đến những bức rèm lụa trắng. Sát tường

bên trái có kê một chiếc tủ và một đi văng ở góc, nơi các đồng chí bảo vệ Bác thường ngồi quan sát.



Chính tại đây, từ 28 đến 30-8-1945, Người đã tập trung tâm lực, trí tuệ, bản lĩnh để soạn thảo bản Tuyên ngôn bằng chiếc máy chữ Người từng sử dụng ở căn cứ địa Việt Bắc và đọc tại Quảng trường Ba Đình vào ngày 2-9-1945, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam.



Chiếc giường nơi Bác Hồ nghỉ ngơi trong thời gian ở tại đây.



Căn phòng này được Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Trung ương Đảng dùng làm nơi làm việc từ 25-8 đến 2-9-1945.

Bảo Châu - Trần Ngọc // <http://cand.com.vn>